

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2019/DS-ST
Ngày: 23-7-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Hùng

Ông Đỗ Sơn Hùng

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 69/2019/TLST-DS, ngày 24 tháng 4 năm 2019 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2019/QĐST-DS ngày 13/6/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Kim P, sinh năm 1957 nơi cư trú: Tổ 08, ấp Vĩnh Quới, xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trung Đ, sinh năm 1953 nơi cư trú: Ấp Thạnh An, xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 6 năm 2018 và lời khai của nguyên đơn bà P trình bày: Vào ngày 18/02/2004 âl ông Đ vay của bà số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 4%/tháng. Sau khi vay ông Đ không trả vốn, lãi nên bà P khởi kiện yêu cầu ông Đ trả cho bà số tiền 5.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 18/02/2004 cho đến khi trả dứt nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Trung Đ đã được Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật nhưng ông không gửi văn bản tự khai và không tham gia tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến của ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Nguyễn Trung Đ đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Bà P cho rằng ngày 18/02/2004 bà có cho ông Đ có vay 5.000.000 đồng, lãi suất 4%/tháng. Sau khi vay ông Đ không đóng lãi, không trả vốn vay. Nay bà P khởi kiện yêu cầu ông Đ trả vốn vay 5.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 18/02/2004 đến ngày xét xử.

[2.2] Ông Đ dù đã được tổng đạt hợp lệ nhưng ông đều từ chối nhận tất cả các văn bản tố tụng và không gửi tự khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà P, xem như ông tự từ bỏ quyền lợi của mình.

[2.3] Biên nhận ngày 18/02/2004 có chữ ký và dấu lặn tay của ông Đ thể hiện ông Đ có vay của bà P 5.000.000 đồng, cho thấy giữa ông Đ và bà P có xác lập quan hệ vay tài sản là có thật. Ông Đ không trả tiền vay và tiền lãi cho bà P là vi phạm quy định nghĩa vụ trả tiền vay tại Điều 466 Bộ luật dân sự 2015. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P, buộc ông Đ có nghĩa vụ trả cho bà P vốn vay 5.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày vay đến khi xét xử.

[2.4] Biên nhận thể hiện lãi tiền vay là 4%/tháng là cao nên cần điều chỉnh lãi vay theo quy định của pháp luật dân sự tại thời điểm vay có mức lãi là không quá 150% mức lãi cơ bản 9%/năm của Ngân hàng nhà nước (Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) từ ngày vay 18/02/2004 đến (nhằm ngày 08/3/2004) đến khi xét xử. Số tiền lãi: 5.000.000 đồng x 13,5%/năm x 15 năm 04 tháng 15 ngày = 10.237.000 đồng.

Ông Đ có nghĩa vụ trả bà P vốn vay 5.000.000 đồng và lãi 10.237.000 đồng, tổng cộng 15.237.000 đồng

[2.5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đ là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Bà P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 27, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Kim P.

Buộc ông Nguyễn Trung Đ có nghĩa vụ trả bà P vốn vay 5.000.000 đồng và lãi 10.237.000 đồng, tổng cộng 15.237.000 (mười lăm triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn đồng)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu số tiền lãi theo mức lãi suất theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chậm thanh toán.

Ông Đ được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Bà P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Châu Phú;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thế Văn